TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiếu Luân

2. Ông Lương Văn Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn H –Sinh năm 1997, tại Hòa Bình; Nơi đăng ký thường trú: thôn Sơn T, xã Liên S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị H1; vợ là Lù Thị H2; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho H4 án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích) (Theo Danh chỉ bản số 418 do công an huyện Thường Tín lập ngày 08/11/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/11/2023, tạm giam ngày 07/11/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2001 *(có đơn xét xử vắng mặt)*

Trú tại: thôn Sấu H3, xã Thanh C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vũ Quang H4, sinh năm 1993 *(có mặt)*

Trú tại: thôn Văn P, xã Hoàng Văn T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H có quen biết với anh Nguyễn Văn C là chủ xây dựng công trình nên ngày 29/10/2023, Bùi Văn H đến xin làm thợ xây dựng tại thôn Phụng Công, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cho anh C. Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2023, H và anh Nguyễn Văn C cùng anh Nguyễn Văn D (là thợ xây cho anh C) ngồi ăn cơm, uống rượu cùng nhau tại lán của công trình. Sau đó, H vay anh C 200.000 đồng và hỏi D *"cho anh mượn xe máy đi ra tạp hóa một lúc"* thì anh D đồng ý và đưa chìa khóa cùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28G1-360.79 màu sơn trắng đỏ, đen cho H mượn (bên trong cốp xe có đăng ký xe và thẻ căn cước công dân của anh D). Sau đó, H điều khiển xe ra quán tạp hóa để mua thuốc lá thì Tuyên (bạn của H mới quen trên mạng xã hội, chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) gọi điện cho H rủ về huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội để uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến gặp Tuyên thì đã uống rượu xong nên H rủ Tuyên đi hát Karaoke tại quán Nam Mốc ở thôn Văn Phú, xã H Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi hát xong, do H không có tiền trả nên nảy sinh ý định cầm cố Cếc xe mô tô BKS: 28G1-360.79 của anh D. H nói với chủ quán hát là anh Cao Đình T cho cầm cố xe lại để trả tiền hát thì anh T giới thiệu gặp anh Vũ Quang H4 để làm thủ tục cầm cố xe. Khi gặp anh H4 hỏi H "*xe của ai và giấy tờ đâu"*, thì H nói với anh H4 là xe mô tô của H và giới thiệu tên là D rồi mở cốp xe lấy căn cước công dân kèm đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn D đưa cho anh H4 xem, sau khi xem xong thì anh H4 nói "*sao nhìn ảnh khác thế*" thì H nói với anh H4 căn cước chụp lâu rồi và H mới bị ngã nên thâm mắt. H nói với anh H4 muốn cầm cố Cếc xe trên lấy 8.000.000 đồng, thời gian 01 tháng thì anh H4 đồng ý. Anh H4 lập giấy bán xe, H ký điểm chỉ, ký tên Nguyễn Văn D rồi nhận số tiền 6.800.000 đồng từ anh H4 (do anh H4 trừ lại 1.200.000 đồng tiền lãi). Sau đó H trả

tiền hát hết 4.000.000 đồng và C tiêu cá nhân hết số tiền còn lại. Trưa ngày 30/10/2023 do cần tiền C tiêu cá nhân nên H tiếp tục gọi cho anh H4 lấy thêm số tiền 7.000.000 đồng thì anh H4 đồng ý. H bảo anh H4 chuyển tiền vào tài khoản của chị Bùi Thị Liên (em gái của H). H nói với chị Liên "*anh không có số tài khoản, anh đi làm mấy tháng nay, hôm nay anh mới lấy tiền lương, cho anh chuyển nhờ tiền vào số tài khoản của em, xong em rút hộ anh*", chị Liên đồng ý và cung cấp số tài khoản Ngân hàng của mình để H gửi cho anh H4 chuyển tiền. Anh H4 chuyển cho H số tiền 5.950.000 đồng (cắt trừ 1.050.000 đồng tiền lãi). Sau khi nhận được số tiền do anh H4 chuyển thì chị Liên đi rút tiền và đưa lại cho H. H lấy 1.600.000 đồng đi mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30lite màu xanh và tiêu xài cá nhân còn lại 250.000 đồng. Do không có tiền chuộc xe trả cho anh D nên H không điện thoại cho anh D và không quay lại làm thợ xây ở thôn Phụng Công, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín mà ở lại phòng trọ tại thôn Hòa Sơn, xã Liên S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để trốn tránh anh D. Tối ngày 30/10/2023, anh D đến khu trọ trên gặp và đòi xe mô tô thì H nói đã cầm cố xe cho anh H4 để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30lite màu xanh và số tiền 250.000 đồng; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28G1-360.79 màu sơn trắng đỏ đen, 01 giấy bán xe viết tay đề ngày 29/11/2023, 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D.

Tại bản định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Tín, kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28G1-360.79 màu sơn trắng đỏ đen, có giá 36.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu đề nghị gì. Anh Vũ Quang H4 yêu cầu H bồi thường số tiền 12.750.000 đồng.

T**ại bản cáo trạng** số 154/CT-VKSTT ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Bùi Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Anh H4: yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.750.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 -Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và đề nghị:

- Xử phạt Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo p H2 bồi thường cho anh Vũ Quang H4 số tiền là 12.750.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30lite màu xanh và số tiền 250.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: khoảng 20 giờ ngày 29/10/2023 tại lán công trình ở thôn Phụng Công, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Bùi Văn H lợi dụng việc quen biết với anh Nguyễn Văn D nên đã mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 28G1-360.79 màu sơn trắng đỏ đen của anh D. Sau khi mượn được xe H đã cấm cố Cếc xe trên cho anh Vũ Quang H4 để lấy số tiền là 12.750.000 đồng tiêu xài cá nhân. Như vậy thông qua hình thức mượn tài sản Bùi Văn H đã bằng thủ đoạn gian dối để Cếm đoạt tài sản của người khác. Theo kết

luận định giá tài sản, trị giá xe mô tô là 36.000.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Bùi Văn H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú nên được H4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản năm 2019, được cải tạo giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D là bị hại đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28G1-360.79 và không yêu cầu đề nghị gì. Anh Vũ Quang H4 là người giao dịch mua bán xe với Bùi Văn H, quá trình giao dịch mua bán chuyển nhượng anh Hường không biết tài sản do H phạm tội mà có. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Quang H4 buộc bị cáo bồi thường cho anh H4 số tiền là 12.750.000 đồng. Xét thấy, số tiền bị cáo đã nhận của anh H4 sử dụng để mua điện thoại và còn lại 250.000 đồng đang tạm giữ tại C cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Do đó, trả cho anh H4 250.000 đồng số tiền đang tạm giữ tại thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Bị cáo p H2 bồi thường tiếp cho anh H4 số tiền là 12.500.000 đồng.

[6] Đối với hành vi của Vũ Quang H4 nhận cầm cố xe mô tô của H không biết tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H4 là có căn cứ.

[7] Đối với chị Bùi Thị Liên là người cho H số tài khoản để H chuyển tiền nhận từ anh H4, chị Liên không biết số tiền do H phạm tội mà có và không được H4 lợi từ số tiền này, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Liên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]Về xử lý vật chứng:

+Trả lại cho anh Vũ Quang H4 số tiền 250.000 đồng đang tạm giữ tại C cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

+Do đã buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 12.750.000 đồng cho anh Vũ Quang H4 nên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30lite màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]Về án phí: Bị cáo p H2 chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Về tội danh: Tuyên bố Bùi Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Bùi Văn H 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn H bồi thường cho anh Vũ Quang H4 số tiền là 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền p H2 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền

hàng tháng bên p H2 thi hành còn p H2 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn p H2 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Trả lại cho anh Vũ Quang H4 số tiền là 250.000 đồng (thể hiện tại ủy nhiệm C số 61 ngày 14/12/2023).

+Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30lite màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2023).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a,c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo p H2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 637.500 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7.Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H2 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;

- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền